

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Số:02/2026/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2025/TLST-KDTM, ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2).

Trụ sở: 40-42-44 Phạm Hồng T, P.V, TP ., tỉnh Kiên Giang.

Nay là 40-42-44 Phạm Hồng T, phường R, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: 38-40 Hòa Bình, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP.

Cần Thơ.

Nay là 38-40 Hòa Bình, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Ngọc M: Ông Đinh Việt Q – Phó giám đốc Khối – Giám đốc Khối quản trị rủi ro kiêm Giám đốc trung tâm xử lý nợ (Theo Quyết định số 2374/QĐ-NHKL, ngày 28/8/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đinh Việt Q: Ông Lý Duy K – Chuyên viên chính xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP K1 (Theo Giấy uỷ quyền số 478/UQ-NHKL, ngày 10/9/2025);

Địa chỉ: 3, Đại Lộ H, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Vĩnh Y, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp T, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Nguyễn Thị Duy A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm A, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Duy M1, sinh năm

2002;

Địa chỉ: Khóm A, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền gốc và lãi:

- Ông Nguyễn Vĩnh Y và bà Nguyễn Thị Duy A đồng ý trả Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2) số tiền tạm tính đến ngày 12/03/2026 là 3.437.976.284 đồng (*Ba tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc: 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*);

+ Lãi trong hạn: 149.819.178 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm mười chín nghìn, một trăm bảy mươi tám đồng*);

+ Phạt chậm trả lãi: 9.921.489 đồng (*Chín triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng*);

+ Lãi quá hạn: 278.235.616 đồng (*Hai trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm mười sáu đồng*).

- Ông Nguyễn Vĩnh Y và bà Nguyễn Thị Duy A đồng ý trả Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2) số tiền nợ thẻ với số tiền tạm tính đến ngày 12/03/2026: 9.103.918 đồng (*Chín triệu, một trăm lẻ ba nghìn, chín trăm mười tám đồng*). Trong đó:

+ Nợ gốc: 6.614.725 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng*);

+ Lãi: 1.773.102 đồng (*Một triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm lẻ hai đồng*);

+ Phí: 716.091 đồng (*Bảy trăm mười sáu nghìn, không trăm chín mươi một đồng*).

- Ông Nguyễn Vĩnh Y và bà Nguyễn Thị Duy A đồng ý trả Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2) số tiền lãi, phí phát sinh theo kể từ ngày 13/03/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

- Trường hợp sau khi Q1 định/Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Vĩnh Y và bà Nguyễn Thị Duy A không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2) thì ông Y và bà A đồng ý cho Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

212/24/HĐTC ngày 16/10/2024 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2). Cụ thể tài sản đảm bảo như sau: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 732238; Số vào sổ: CS22522 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 29/11/2022; Số thửa: 346; Tờ bản đồ số: 39; Diện tích: 1880,8m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Địa chỉ: xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Địa chỉ hiện nay là phường Đ, tỉnh Vĩnh Long).

- Phần thoả thuận thêm: Ngân hàng TMCP K1 (gọi tắt K2) đồng ý cho ông Nguyễn Vĩnh Y và bà Nguyễn Thị Duy A thêm thời hạn là 02 tháng từ ngày 12/3/2026 đến hết ngày 12/5/2026 mà ông Nguyễn Vĩnh Y và bà Nguyễn Thị Duy A chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K1 thì Ngân hàng TMCP K1 sẽ nộp đơn đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 yêu cầu thi hành quyết định công nhận sự thoả thuận của đương sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K1.

2.2. Về Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Vĩnh Y và bà Nguyễn Thị Duy A đồng ý chịu số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng (*T1 trăm nghìn đồng*) để hoàn trả lại Ngân hàng TMCP K1 đã nộp tạm ứng là 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*).

2.3. Về án phí:

- Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận do bị đơn chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại hoà giải thành với số tiền là 50.470.802 đồng (*Năm mươi triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn, tám trăm lẻ hai đồng*).

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.000.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009152, ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

0Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- Đương sự;
- VKSND KV 3 - VL;
- Phòng THAD KV 3 - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thẩm